

**TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT TIN HỌC**



**ĐẶC TẢ HỆ THỐNG
VNNIC EPP GATEWAY
(Version 4)**

NỘI DUNG

Phần 1. Giới thiệu chung.....	5
1.1. Mục đích, phạm vi sử dụng của tài liệu.....	5
1.2. Tổng quan về giao thức EPP.....	5
1.2.1. Định nghĩa EPP	5
1.2.2. EPP State Machine	5
1.2.3. EPP Client – Server Message Exchange	6
1.2.4. Cấu trúc bản tin EPP.....	8
1.2.5. Hệ thống SRS sử dụng EPP	8
1.3. Áp dụng EPP trong quản lý tên miền	9
1.3.1. Các RFC liên quan.....	9
1.3.2. Tập lệnh EPP	9
1.3.3. Các đối tượng	9
Phần 2. VNNIC EPP Mapping.....	11
2.1. Các đặc tính chung	11
2.1.1. Tổng quan về nghiệp vụ.....	11
2.1.2. Quy định về thông tin và các dữ liệu.....	11
2.1.3. Bảng mã code áp dụng.....	14
2.2. Quản lý phiên, tài khoản.....	15
2.2.1. Tài khoản, phiên làm việc	15
2.2.2. Hello.....	15
2.2.3. Login	16
2.2.4. Logout	20
2.3. Quản lý Domain	20
2.3.1. Tổng quan.....	20
2.3.2. Lệnh <domain:check>	21
2.3.3. Lệnh <domain:info>	23
2.3.4. Lệnh <domain:create>	27
2.3.5. Lệnh <domain:update>	30

2.3.6.	Lệnh <domain:renew>	32
2.3.7.	Lệnh <domain:transfer>	34
2.3.8.	Lệnh <domain:delete>	41
2.4.	Quản lý Contact.....	43
2.4.1.	Tổng quan.....	43
2.4.2.	Lệnh <contact:check>.....	44
2.4.3.	Lệnh <contact:info>	46
2.4.4.	Lệnh <contact:create>	52
2.4.5.	Lệnh <contact:update>	55
2.4.6.	Lệnh <contact:delete>	59
2.5.	Quản lý Message Poll	60
2.5.1.	Tổng quan.....	60
2.5.2.	Lệnh <poll op="req">	60
2.5.3.	Lệnh <poll op="ack" >	61
Phần 3.	Ánh xạ EPP vào nghiệp vụ đăng ký và quản lý tên miền quốc gia “.vn”	63
3.1.	Đăng ký tên miền	63
3.1.1.	Các bước thực hiện đăng ký mới tên miền.	63
3.1.2.	Các trường hợp đăng ký mới tên miền	63
3.2.	Duy trì tên miền.....	64
3.2.1.	Các bước thực hiện để duy trì một tên miền.....	64
3.3.	Thay đổi thông tin tên miền	64
3.3.1.	Các bước thực hiện thay đổi thông tin tên miền	64
3.3.2.	Các trường hợp thay đổi thông tin tên miền.	64
3.4.	Đổi thông số kỹ thuật cho tên miền.....	66
3.4.1.	Các bước thực hiện thay đổi thông số kỹ thuật cho tên miền.....	66
3.4.2.	Các trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật của tên miền	66
3.5.	Tạm ngưng tên miền.....	66
3.5.1.	Các bước thực hiện tạm ngưng tên miền.	66
3.6.	Khôi phục tên miền	67

3.6.1.	Các bước thực hiện khôi phục tên miền.	67
3.7.	Thu hồi tên miền	68
3.7.1.	Các bước thực hiện thu hồi tên miền.....	68
3.8.	Chuyển đổi NĐK.....	68
3.8.1.	Các bước thực hiện chuyển đổi nhà đăng ký	68
3.9.	Tra cứu thông tin tên miền.....	69
3.9.1.	Tra cứu thông tin <domain>	69
3.9.2.	Tra cứu thông tin <contact>.....	70
Phần 4.	Các tài liệu tham khảo	71
4.1.	Các RFC.....	71
4.2.	Các mã nguồn mở EPP client	71
4.3.	Phụ lục	72
4.3.1.	Bảng mã lỗi và message trả về.....	72

Phần 1. Giới thiệu chung

1.1. Mục đích, phạm vi sử dụng của tài liệu.

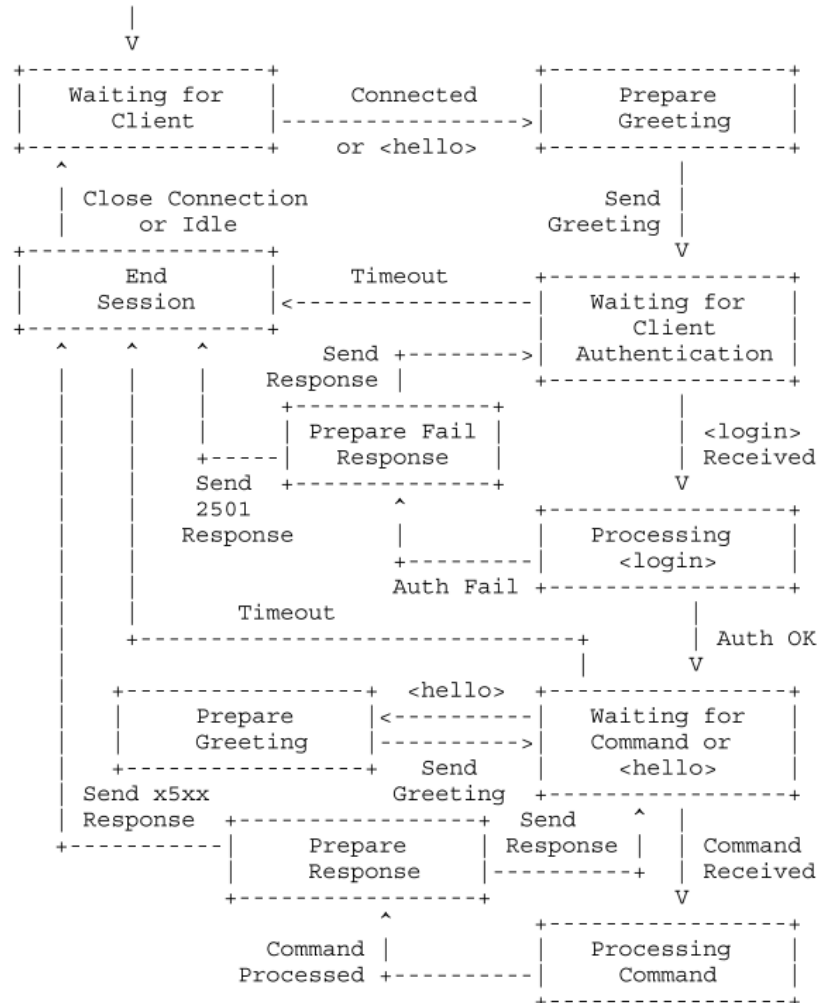
- Tài liệu này cung cấp các đặc tả kỹ thuật của hệ thống VNNIC EPP Gateway phục vụ cho việc xây dựng các kết nối từ các NĐK tới hệ thống này thông qua chuẩn EPP
- Tài liệu có tính tham khảo và hỗ trợ cho các NĐK trong việc xây dựng các hệ thống Client để kết nối tới hệ thống VNNIC EPP Gateway.
- Các Nhà đăng ký không được phép cung cấp từng phần hoặc toàn bộ các nội dung của tài liệu này cho bên thứ 3. Trong trường hợp đặc biệt phải có sự đồng ý bằng văn bản của VNNIC

1.2. Tổng quan về giao thức EPP

1.2.1. Định nghĩa EPP

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) là giao thức hoạt động theo cơ chế client – server được sử dụng để đăng ký và quản lý các đối tượng trong một hệ thống quản lý tập trung.
- EPP sử dụng XML
- Thực thi qua các tập lệnh được định nghĩa trước, các lệnh này có tính nguyên tử

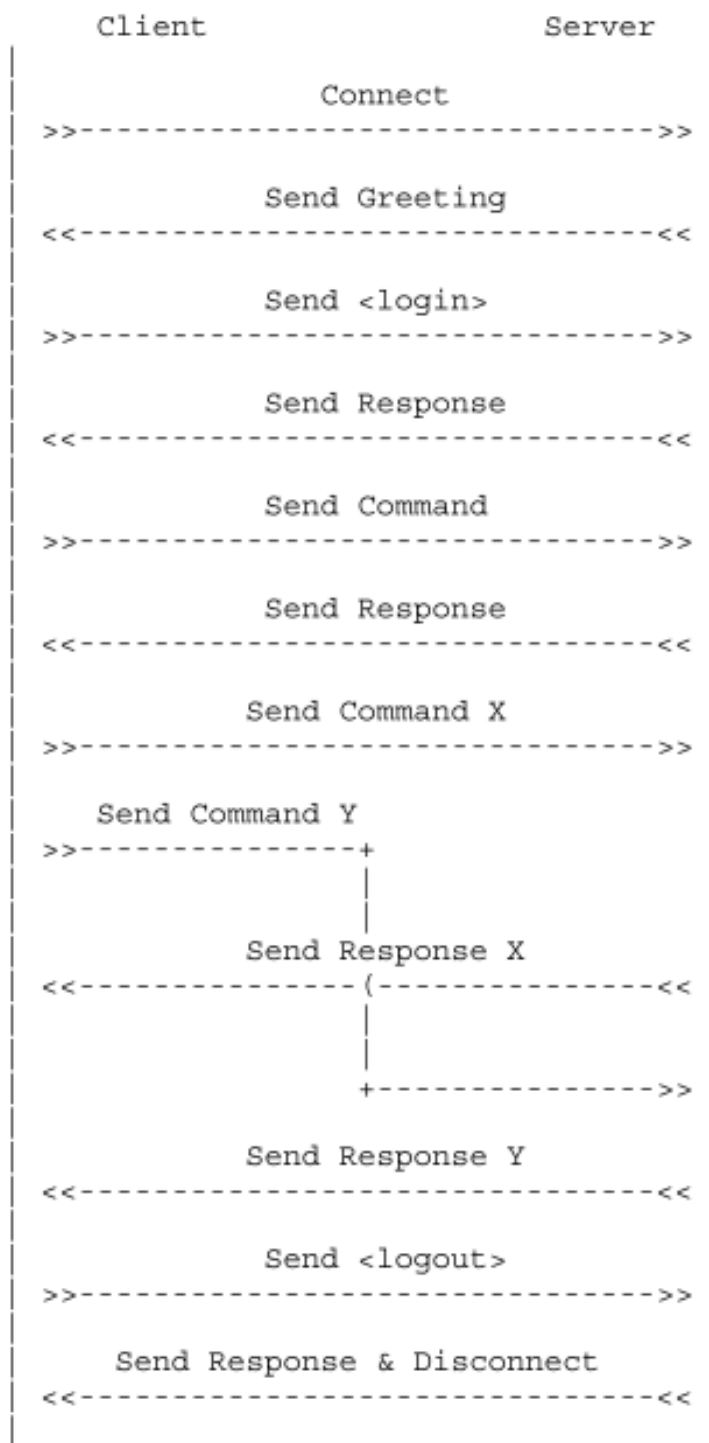
1.2.2. EPP State Machine



1.2.3. EPP Client – Server Message Exchange

Giao thức truyền tải được sử dụng là TCP/SSL hoặc HTTPs. Một phiên làm việc gồm có 3 bước chính và được mô tả như hình dưới đây.

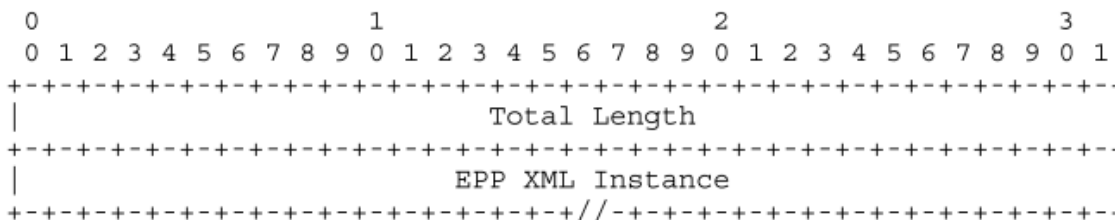
- Thiết lập phiên làm việc: EPP client sẽ kết nối đến EPP server, thực hiện xác thực.
- Trao đổi dữ liệu: EPP client sẽ gửi các lệnh EPP đến EPP server để thực hiện các lệnh để làm việc với các đối tượng được quản lý trên hệ thống, EPP Server tiếp nhận và tiến hành xử lý, trả kết quả về EPP client.
- Hủy phiên làm việc và đóng kết nối: EPP client sẽ thực hiện việc hủy phiên làm việc bằng lệnh logout, và tiến hành đóng kết nối với EPP Server.



Một nguyên tắc quan trọng phải được đảm bảo trong một phiên làm việc EPP là Server phải đảm bảo thực thi các lệnh theo đúng thứ tự nó nhận được từ client FCFS

1.2.4. Cấu trúc bản tin EPP

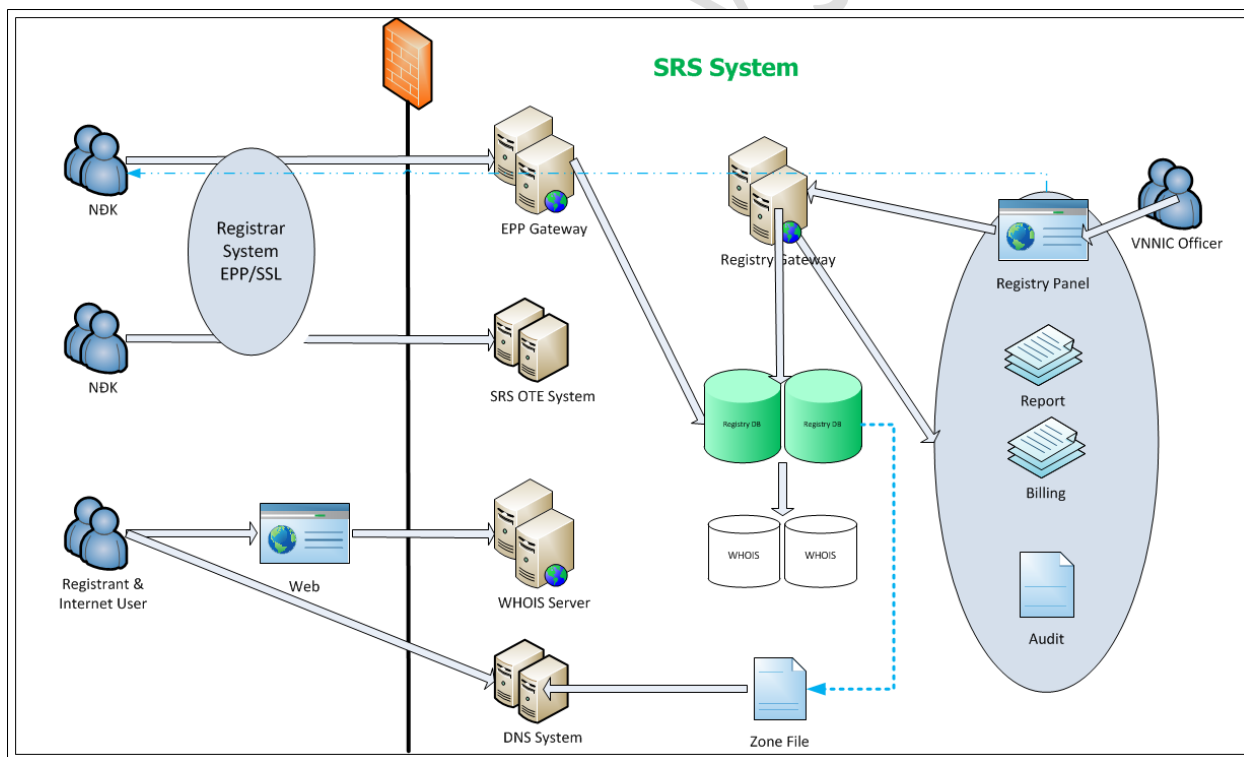
Các quy định về việc truyền các lệnh EPP qua giao thức TCP được quy định trong RFC 5734 , trong đó đặc biệt lưu ý về định dạng Data Unit như sau



- 32 bit Header : Chứa thông tin về độ dài của gói tin EPP

1.2.5. Hệ thống SRS sử dụng EPP

Dưới đây là mô hình chung của hệ thống quản lý tên miền áp dụng theo chuẩn EPP



1.3. Áp dụng EPP trong quản lý tên miền

1.3.1. Các RFC liên quan

Bộ giao thức EPP được đưa thành chuẩn quốc tế từ năm 2002 và đã được chuẩn hóa lần một vào 2007 và lần 2 vào năm 2009.

Các vấn đề liên quan tới quản lý tên miền được nêu trong các tài liệu chủ yếu sau

RFC	Mô tả	Chú thích
5730	Extensible Provisioning Protocol (EPP)	Miêu tả tiêu chuẩn EPP nói chung.
5731	Extensible Provisioning Protocol (EPP) Domain Name Mapping	Ánh xạ domain vào trong EPP.
5732	Extensible Provisioning Protocol (EPP) Host Mapping	Ánh xạ host vào trong EPP.
5733	Extensible Provisioning Protocol (EPP) Contact Mapping	Ánh xạ contact vào trong EPP.
5734	Protocol (EPP) Transport Over TCP	Giao thức truyền tải sử dụng trong EPP.
3735	Guidelines for Extending the Extensible Provisioning Protocol (EPP)	Một số hướng dẫn khi triển khai EPP.

1.3.2. Tập lệnh EPP

- Tập lệnh quản lý phiên làm việc
- Tập lệnh thực hiện truy vấn thông tin các đối tượng quản lý
- Tập lệnh thực hiện thay đổi các đối tượng quản lý

1.3.3. Các đối tượng

- Domain
- Contact
- Host

Bảng ánh xạ giữa các đối tượng quản lý và các tập lệnh tương ứng trong EPP chuẩn

Function	Command	Domain	Host	Contact
----------	---------	--------	------	---------

Session Management	<hello>	Không sử dụng		
	<greeting>			
	<login>			
	<logout>			
Query	<check>	√	√	√
	<info>	√	√	√
	<transfer>	√	N/A	√
	<poll>	N/A	N/A	N/A
Transformation	<create>	√	√	√
	<update>	√	√	√
	<delete>	√	√	√
	<renew>	√	N/A	N/A
	<transfer>	√	N/A	√

Phần 2. VNNIC EPP Mapping

2.1. Các đặc tính chung

2.1.1. Tổng quan về nghiệp vụ

- Hệ thống sử dụng 02 đối tượng Domain và Contact trong quản lý tên miền .VN, thông tin về máy chủ DNS chuyển giao của tên miền được coi như là một thông tin thuộc tính của <Domain> thông qua việc sử dụng <domain:hostAttr> (bao gồm cả chuyển giao và tự dựng)
- Sử dụng các trường thuộc tính chuẩn của EPP cho các đối tượng tương ứng, ngoài ra bổ sung thêm một số các thông tin liên quan tới đối tượng <Contact> phục vụ cho mục tiêu quản lý về chủ thể tên miền .VN. Tham chiếu chi tiết trong phần nội dung về <Contact>

2.1.2. Quy định về thông tin và các dữ liệu

- Theo quy định về đăng ký và cập nhật CSDL tên miền .VN, các thông tin dữ liệu về tên miền được quy định như sau

Tên thuộc tính	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Validate
Tên miền	<domain:name>	<ul style="list-style-type: none"> - Các ký tự chữ cái: a-z, A-Z không phân biệt hoa thường. - Các ký tự chữ số: 0-9 - Các ký tự “-“, “.” tuy nhiên không bắt đầu và kết thúc bằng các ký tự này, không có chứa ký tự “-” đi liền nhau. - Tên miền có độ dài từ 4-255 ký tự, phần nhãn tên miền (Domain Lable) có độ dài từ 1- 63 ký tự.
Số năm duy trì	<domain:period>	<ul style="list-style-type: none"> - Tính theo năm, số năm N thỏa mãn $1 \leq N \leq 50$
Mã xác thực	<domain:authoInfo> <domain:pw> </domain:authoInfo>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuỗi ký tự có độ dài từ 6 đến 255. - Khuyến nghị : Chỉ sử dụng các ký tự chữ cái (a-z, A-Z), số (0-9)
Thông tin máy chủ DNS	<domain:ns> <domain:hostAttr/> <domain:hostName> </domain:ns>	<ul style="list-style-type: none"> - <domain:hostName>: Theo định dạng <domain:name> - <domain:hostAddr v=”v4”>: <ul style="list-style-type: none"> o 7-15 ký tự o xxx.xxx.xxx.xxx trong đó xxx là các ký tự số từ 0-255 - <domain:hostAddr v=”v6”>: <ul style="list-style-type: none"> o Từ 3-35 ký tự o Tuân thủ RFC2640 - Số lượng <domain: hostAttr >

		1<=N<=13
Thông tin về chủ thể	<domain:registrant>	- Tham chiếu trong phần contact:id của đối tượng contact.
Thông tin về người quản lý tên miền	<domain:contact type="admin">	- Thuộc tính "type" của đối tượng <domain:contact> chỉ có thể nhận giá trị là "admin", "tech" hoặc "billing".
Thông tin người quản lý kỹ thuật	<domain:contact type="tech">	- Đối tượng contact tương ứng trong <domain:contact> không bắt buộc là cá nhân.
Trạng thái: Tạm ngưng tên miền.	<domain:status s="clientHold"/>	
Trạng thái: Cấm gia hạn tên miền.	<domain:status s="clientRenewProhibited"/>	
Trạng thái: Cấm chuyển đổi NĐK	<domain:status s="clientTransferProhibited"/>	
Trạng thái: Cấm hủy tên miền.	<domain:status s="clientDeleteProhibited"/>	
Trạng thái: Cấm cập nhật thông tin.	<domain:status s="clientUpdateProhibited"/>	
Mã số cấp phát	<domain:issuedCode>	- yyyyymmdd-XXX trong đó: <ul style="list-style-type: none"> o yyyyymmdd: ngày cấp phát o XXX: chuỗi số đảm bảo tính duy nhất của mã số cấp phát
NĐK quản lý	<domain:clID>	- Thông tin tài khoản tác nghiệp của NĐK được VNNIC gán. - Thông thường, đây chính là tên tài khoản NĐK sử dụng để login và tác nghiệp tên miền - Độ dài : 6-32 ký tự chữ , ký tự số (0-9), ký tự “_”
Ngày tạo	<domain:crDate>	- YYYY-MM-DDTHH:mm:ss
Ngày sửa đổi cuối cùng	<domain:upDate>	- YYYY-MM-DDTHH:mm:ss
Ngày hết hạn	<domain:exDate>	- YYYY-MM-DD
Ngày hết hạn hiện tại	<domain:curExDate>	- YYYY-MM-DD
Lý do	<domain:reason>	- Chuỗi ký tự có độ dài tối đa là 500 ký tự.
Trạng thái tên	<domain:status	

miền đang chờ chuyển đổi NĐK	s="pendingTransfer">	
NĐK yêu cầu	<domain:reID>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên tài khoản của NĐK thực hiện yêu cầu chuyển đổi NĐK của tên miền hiện tại - Tham chiếu định dạng "NĐK quản ký"
NĐK quản lý tên miền	<domain:acID>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên tài khoản của NĐK cần xử lý nghiệp vụ chuyển đổi - Tham chiếu định dạng "NĐK quản ký"
Ngày hoàn thành yêu cầu	<domain:acDate>	- YYYY-MM-DDTHH:mm:ss
Ngày yêu cầu	<domain:reDate>	- YYYY-MM-DDTHH:mm:ss

Định dạng đối với đối tượng <contact>

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Ghi chú
ID Contact	<contact:id>	<ul style="list-style-type: none"> - Mã số đối tượng <contact> do NĐK quản lý, đảm bảo tính duy nhất trên hệ thống - Độ dài : 8-32 ký tự - Định dạng khuyến nghị : XXX-XXX (X là các ký tự chữ hoặc số)
Loại địa chỉ (quốc tế hay địa phương)	<contact:postalInfo type="loc/int">	- Định dạng thông tin liên hệ của <contact> là địa phương / quốc tế
Tên chủ thể	<contact:name>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên contact - Độ dài: 5-500
Tên tổ chức	<contact:org>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức - Độ dài: 5-500
Địa chỉ cụ thể	<contact:street>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ cụ thể của đối tượng contact - Độ dài: 5-500
Thành phố	<contact:city>	- Thành phố

		- Độ dài: 2-40
Quốc gia	<contact:cc>	- Mã quốc gia - Độ dài: 2-40
Số điện thoại	<contact:voice>	- Số điện thoại - Định dạng : +CC-XXXXXX - Chứa 01 số thoại
Số fax	<contact:fax>	- Số fax - Định dạng : +CC-XXXXXX - Chứa 01 số fax
Thư điện tử	<contact:email>	- Email - Tuân thủ cấu trúc email chuẩn - Chứa 01 địa chỉ email duy nhất
Chính sách dữ liệu	<contact:disclose flag="0/1">	
Phần mở rộng		
Loại tổ chức	<vncontact: extInfo type="ind/org">	- Loại thông tin mở rộng đối với cá nhân / tổ chức
Tên giao dịch của tổ chức	<vncontact: IntTraName>	- Độ dài : 2-500
Số CMT	<vncontact: IDPP>	- Độ dài : 0-50
Giới tính	<vncontact: gender>	- Độ dài : 0-40
Ngày sinh	<vncontact: birthDate>	- YYYY-MM-DD
Vị trí	<vncontact:position>	- Độ dài : 0-200

Ngoài ra, một số các trường thông tin về ngày tạo, người tạo, ngày update .. được sử dụng tương tự như phần quy định đối với <domain>

2.1.3. Bảng mã code áp dụng

- Áp dụng bảng mã EPP chuẩn, không có mở rộng hoặc thay đổi.

2.2. Quản lý phiên, tài khoản

2.2.1. Tài khoản, phiên làm việc

- Mỗi NĐK chỉ được gán 01 tài khoản duy nhất trên hệ thống
- Sau khi đổi mật khẩu thành công, toàn bộ các phiên làm việc hiện tại tương ứng với tài khoản sẽ bị ngắt kết nối, NĐK phải thực hiện login lại để thực hiện các tác nghiệp tiếp sau.
- Giới hạn S phiên kết nối đồng thời được mở từ 01 client (MaxSessionPerClient = 5)
- Giới hạn S phiên kết nối đồng thời từ 01 account (MaxSessionPerAccount = 10)
- Cho phép sử dụng <hello> để giữ phiên (khi không có tác nghiệp)
- Giới hạn thời gian sống của 1 phiên làm việc (idle time and max living time)
 - o MaxIdleTime = 10 minute
 - o MaxLivingTime = 24h
- Giới hạn số lệnh được phép thực hiện trong một phiên làm việc (sau khi login)
 - o MaxCommandPerSession = 1000
- Giới hạn số lần login fail từ một client trong khoảng thời gian T, client sẽ bị khóa trong thời gian L
 - o X=5, T=30s, L=300s
- Các tham số trên chỉ có tính tham khảo và sẽ được điều chỉnh theo nhu cầu hoạt động thực tế của hệ thống và các NĐK, đồng thời có thể được kết hợp với các tham số khác để đảm bảo sự hoạt động an toàn, ổn định của hệ thống

2.2.2. Hello

2.2.2.1. Thông tin đầu vào

Hello là câu lệnh rỗng dùng để tạo kết nối giữa EPP client và EPP server.

2.2.2.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <hello/>
</epp>
```

2.2.2.3. Bản tin EPP trả về

Server gửi lại Client bản tin Greeting. Thông báo các trường thông tin liên hệ của Server

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<greeting>
<svID>VNNIC EPP Server</svID>
<svDate>2013-12-16T07:12:11.0791</svDate>
<svcMenu>
<version>1.0</version>
<lang>en</lang>
<lang>vi</lang>
<objURI>urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0</objURI>
<objURI>urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0</objURI>
<objURI>urn:ietf:params:xml:ns:host-1.0</objURI>
<svcExtension>
<extURI>http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0</extURI>
</svcExtension>
</svcMenu>
<dcP>
<access>
<all/>
</access>
<statement>
<purpose>
<admin/>
<contact/>
<other/>
<prov/>
</purpose>
<recipient>
<other/>
<ours/>
<public/>
</recipient>
<retention>
<business/>
</retention>
</statement>
</dcP>
</greeting>
</epp>
```

2.2.3. Login

2.2.3.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên tài khoản	<clID>	Required	- Tham chiếu định dạng thông tin trong tên NĐK

			quản lý.
Mật khẩu	<pw>	Required	- Mật khẩu tài khoản của nhà đăng ký.
Mật khẩu mới	<newPW>	Option	- Mật khẩu mới, dùng trong trường hợp đăng nhập và đổi mật khẩu.
Phiên bản EPP	<options> <version> </ options>	Required	- Phiên bản EPP của EPP Client.
Ngôn ngữ của client	<options> <lang> </ options>	Required	- 2 chữ cái theo dạng chuẩn của ngôn ngữ - en cho Tiếng Anh - vi cho Tiếng Việt
Các đối tượng làm việc	< svcs> <objURI> </ svcs>	Required	- Có thể khai báo nhiều đối tượng, thông tin là URI của các đối tượng đó. - Thông thường là đối tượng domain, contact.
Các mở rộng của EPP được sử dụng	< svcs> < svcExtension > </ svcs>	Option	- Khai báo URI cho các EPP mở rộng đó.
Định danh cho phiên làm việc của Client	<clTRID>	Required	- Dùng để nhận biết câu lệnh EPP gửi lên, và bản tin EPP trả về cho câu lệnh đó.

2.2.3.2. Câu lệnh mẫu

- Đăng nhập hệ thống:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
```

```

xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <login>
      <clID>ndkmm</clID>
      <pw>passWD</pw>
      <options>
        <version>1.0</version>
        <lang>en</lang>
      </options>
      <svcs>
        <objURI>urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0</objURI>
        <objURI>urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0</objURI>
      </svcs>
    </login>
    <clTRID>cltTRID-1234</clTRID>
  </command>
</epp>

```

- **Đổi password:**

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <login>
      <clID>ndkmm</clID>
      <pw>oldPasswd</pw>
      <newPW>newPasswd/newPW>
      <options>
        <version>1.0</version>
        <lang>en</lang>
      </options>
      <svcs>
        <objURI>urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0</objURI>
        <objURI>urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0</objURI>
      </svcs>
    </login>
    <clTRID>cltTRID-1234</clTRID>
  </command>
</epp>

```

2.2.3.3. **Bản tin EPP trả về**

- Trường hợp login thành công

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
  <result code="1000">
    <msg>Command completed successfully</msg>
  </result>

```

```

    <trID>
      <clTRID>ABC-12345</clTRID>
      <svTRID>54321-XYZ</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

- Trường hợp đổi mật khẩu thành công

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully! All active session have been
terminated </msg>
    </result>
    <trID>
      <clTRID>ABC-12345</clTRID>
      <svTRID>54321-XYZ</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

2.2.3.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Sai các tham số đầu vào	2005	
2	Sai ngôn ngữ hỗ trợ	2001	
3	Sai account/pass	2200	
4	Số lần sai vượt quá số lần cho phép	2501	
5	Vượt quá số phiên làm việc cho phép	2502	

2.2.4. Logout

2.2.4.1. Thông tin đầu vào

Câu lệnh rỗng dùng để hủy phiên làm việc của client với server.

2.2.4.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <logout/>
  </command>
</epp>
```

2.2.4.3. Bản tin EPP trả về

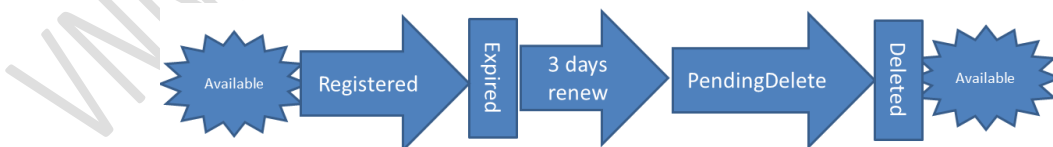
- Trường hợp logout thành công, hủy bỏ phiên làm việc:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1500">
      <msg>Command completed successfully; ending session</msg>
    </result>
    <trID>
      <svTRID>54322-XYZ</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>
```

2.3. Quản lý Domain

2.3.1. Tổng quan

- VNNIC Domain LifeCycle



- Sau khi hết hạn T ngày (hiện tại là 3 ngày), tên miền vẫn hoạt động bình thường.
- Tên miền ở trạng thái PendingDelete sẽ bị xóa các bản ghi DNS, tên miền vẫn thuộc chủ thể
- Không sử dụng <pendingCreate>
- Trạng thái mặc định ban đầu <clientTransferProhibited>

- period (optional , default =1 years): 1-50
- Tính và trừ phí ngay khi đăng ký từ số tiền ký quỹ của NĐK
- Sử dụng <contact> thuộc NĐK quản lý
- Các tác nghiệp có phát sinh phí chỉ thành công khi : Số dư ký quỹ của NĐK - Số phí phát sinh >= Giới hạn ký quỹ cho phép của NĐK.
- Tên miền và thông tin DNS
 - o Một tên miền phải có từ 2-13 máy chủ DNS
 - o Nếu tên DNS Name không là Subdomain của tên miền (DNS chuyển giao) thì không yêu cầu địa chỉ IP
 - o Nếu tên DNS Name là Subdomain của tên miền (DNS tự dựng), yêu cầu bắt buộc có 01 Ipv4 hoặc Ipv6
- Thông tin máy chủ DNS
 - o Tên
 - o Ipv4 (optional)
 - o Ipv6 (optional)

2.3.2. Lệnh <domain:check>

2.3.2.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	Tham chiếu định dạng quy định trong bảng các thuộc tính của đối tượng domain. Cho phép kiểm tra nhiều domain N Giá trị N <=5

2.3.2.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
<command>
  <check>
    <domain:check xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0">
      <domain:name>tenmien2014010701.vn</domain:name>
      <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
      <domain:name>tenmien2014010703.vn</domain:name>
      <domain:name>tenmiendadao.vn</domain:name>
    </domain:check>
  </check>
</command>
</epp>
```

```

        </domain:check>
    </check>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-CHECK-123456</clTRID>
    </command>
</epp>

```

2.3.2.3. Bản tin EPP trả về

- Hệ thống trả về các tên miền theo kết quả kiểm tra trên hệ thống

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:chkData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:cd>
<domain:name avail="0">tenmien2014010701.vn</domain:name>
<domain:reason xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">In
use.</domain:reason>
</domain:cd>
<domain:cd>
<domain:name avail="0">tenmien2014010702.vn</domain:name>
<domain:reason xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">In
use.</domain:reason>
</domain:cd>
<domain:cd>
<domain:name avail="1">tenmien2014010703.vn</domain:name>
</domain:cd>
<domain:cd>
<domain:name avail="0">tenmiendadao.vn</domain:name>
<domain:reason xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">Contain
forbidden word: dadao.</domain:reason>
</domain:cd>
</domain:chkData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-CHECK-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1389082314733</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

2.3.2.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
-----	-------	--------	---------

1	Tên miền sai Syntax	2005	
---	---------------------	------	--

2.3.3. Lệnh <domain:info>

2.3.3.1. Nguyên tắc

- Cho phép NĐK thực hiện lấy thông tin của đối tượng <domain> bất kỳ
- Đối với <domain> do NĐK quản lý, chỉ cần cung cấp thông tin <domain:name>, hệ thống sẽ bỏ qua thông tin <domain:authInfo> (nếu có). Kết quả trả về là toàn bộ các thông tin của đối tượng <domain>, bao gồm:
 - o Tên miền,
 - o ROID
 - o Danh sách máy chủ DNS
 - o Contact (4 contact ID)
 - o Ngày cấp, ngày hết hạn : bắt buộc
 - o Ngày cập nhật cuối, ngày chuyển đổi cuối: Chỉ trả về khi domain đã có các ngày này.
 - o NĐK quản lý
 - o Các crID, upID (nếu nó)
 - o Trạng thái EPP của tên miền
 - o Domain:authInfo (bắt buộc trả về)
- Đối với <domain> không thuộc NĐK quản lý
 - o Có thông tin <domain:authInfo>: Trả về đầy đủ các thông tin tương tự trường hợp tên miền thuộc NĐK quản lý ở trên
 - o Có thông tin <domain:authInfo> không hợp lệ: Trả về mã lỗi 2200
 - o Không có thông tin <domain:authInfo>: Trả về
 - DomainName, ROID, cIID
 - Ngày cấp, ngày hết hạn

2.3.3.2. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	Tham chiếu định dạng quy định trong bảng các thuộc tính của đối tượng domain.
Mã xác thực	<domain:authInfo>	Option	Chỉ yêu cầu đối với NĐK

	</domain:pw>		không quản lý tên miền
	</domain:authInfo>		

2.3.3.3. Câu lệnh mẫu

Bản tin gửi đến có chứa thông tin <domain:authInfo> :

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <info>
      <domain:info
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:authInfo>
          <domain:pw>12345678</domain:pw>
        </domain:authInfo>
      </domain:info>
    </info>
    <clTRID>NDK1-DOMAIN-INFO-123456</clTRID>
  </command>
</epp>
```

Bản tin gửi đến không chứa thông tin <domain:authInfo> :

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <info>
      <domain:info
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
      </domain:info>
    </info>
    <clTRID>NDK1-DOMAIN-INFO-123456</clTRID>
  </command>
</epp>
```

2.3.3.4. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp tên miền tồn tại, thuộc nhà đăng ký

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
```



```

<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:infData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
<domain:roid>DOMAIN-307</domain:roid>
<domain:status s="ok"/>
<domain:status s="clientTransferProhibited"/>
<domain:registrant>NDK1-OCONTACT-1</domain:registrant>
<domain:contact type="admin">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:contact type="tech">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:contact type="billing">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:ns>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns1.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns2.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
</domain:ns>
<domain:clID>ndk1_epp</domain:clID>
<domain:crID>ndk1_epp</domain:crID>
<domain:crDate>2014-01-07T08:06:38.0488</domain:crDate>
<domain:exDate>2015-01-06T17:00:00.0000</domain:exDate>
<domain:authInfo>
<domain:pw>12345678</domain:pw>
</domain:authInfo>
</domain:infData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395283835269</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

- Trường hợp tên miền không thuộc NĐK quản lý, có <domain:authInfo>

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:infData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>

```

```

<domain:roid>DOMAIN-307</domain:roid>
<domain:status s="ok"/>
<domain:status s="clientTransferProhibited"/>
<domain:registrant>NDK1-OCONTACT-1</domain:registrant>
<domain:contact type="admin">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:contact type="tech">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:contact type="billing">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
<domain:ns>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns1.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns2.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
</domain:ns>
<domain:clID>ndk1_epp</domain:clID>
<domain:crID>ndk1_epp</domain:crID>
<domain:crDate>2014-01-07T08:06:38.0488</domain:crDate>
<domain:exDate>2015-01-06T17:00:00.0000</domain:exDate>
<domain:authInfo>
<domain:pw>12345678</domain:pw>
</domain:authInfo>
</domain:infData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395283607171</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

- Trường hợp tên miền tồn tại nhưng không thuộc nhà đăng ký

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:infData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
<domain:roid>DOMAIN-307</domain:roid>
<domain:status s="ok"/>
<domain:status s="clientTransferProhibited"/>
<domain:registrant>NDK1-OCONTACT-1</domain:registrant>
<domain:ns>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns1.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
<domain:hostAttr>
<domain:hostName>dns2.vnnic.vn</domain:hostName>

```

```

</domain:hostAttr>
</domain:ns>
<domain:clID>ndk1_epp</domain:clID>
<domain:crDate>2014-01-07T08:06:38.0488</domain:crDate>
<domain:exDate>2015-01-06T17:00:00.0000</domain:exDate>
</domain:infData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395283610030</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
    
```

2.3.3.5. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Tên miền sai Syntax	2005	
2	Thông tin mã domain:authInfo sai	2202	

2.3.4. Lệnh <domain:create>

2.3.4.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Số năm duy trì	<domain:period>	Required	
Mã xác thực	<domain:authInfo> </domain:pw> </domain:authInfo>	Required	
Thông tin máy chủ DNS	<domain:ns> </domain:hostAttr>	Required	

	</domain:ns>		
Thông tin về chủ thể	<domain:registrant>	Required	
Thông tin về người quản lý tên miền	<domain:contact type="admin">	Required	
Thông tin người quản lý kỹ thuật	<domain:contact type="tech">	Required	
Thông tin người quản lý kỹ thuật	<domain:contact type="billing">	Required	

2.3.4.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
<create>
  <domain:create xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
    <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
    <domain:period unit="y">1</domain:period>
    <domain:ns>
      <domain:hostAttr>
        <domain:hostName>dns1.vnnic.vn</domain:hostName>
      </domain:hostAttr>
      <domain:hostAttr>
        <domain:hostName>dns2.vnnic.vn</domain:hostName>
      </domain:hostAttr>
    </domain:ns>
    <domain:registrant>NDK1-OCONTACT-1</domain:registrant>
    <domain:contact type="admin">NDK1-CONTACT-
1</domain:contact>
    <domain:contact type="tech">NDK1-CONTACT-1</domain:contact>
    <domain:contact type="billing">NDK1-CONTACT-
1</domain:contact>
    <domain:authInfo>
      <domain:pw>12345678</domain:pw>
    </domain:authInfo>
  </domain:create>
</create>
<c1TRID>NDK1-DOMAIN-CREATE-123456</c1TRID>
</command>
</epp>
```

2.3.4.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp tạo thành công tên miền:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:creData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
<domain:crDate>2014-01-07T08:06:38.0798</domain:crDate>
<domain:exDate>2015-01-07T08:06:38.0798</domain:exDate>
</domain:creData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-CREATE-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1389081999044</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

2.3.4.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Tên miền sai Syntax	2005	
2	Tên trùng với tên miền cấp 2 dùng chung	2308	
3	Tên miền không thuộc phạm vi đăng ký được, tên có chứa từ khóa cấm	2308	
4	Tên miền đã tồn tại	2302	
5	Có chứa thông tin <domain:hostName> trùng nhau	2306	
6	Có số lượng <domain:hostAttr> không hợp lệ	2308	
7	Contact được sử dụng không tồn tại	2303	
8	Contact được sử dụng không thuộc NĐK quản lý	2201	

9	Vi phạm mức ký quỹ cho phép	2104	
---	-----------------------------	------	--

2.3.5. Lệnh <domain:update>

2.3.5.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Mã xác thực	<domain:authInfo> </domain:pw> </domain:authInfo>	Required	
Thông tin máy chủ DNS	<domain:ns> </domain:hostAttr> </domain:ns>	Option	
Thông tin về chủ thể	<domain:registrant>	Option	
Thông tin về người quản lý tên miền	<domain:contact type="admin">	Option	
Thông tin người quản lý kỹ thuật	<domain:contact type="tech">	Option	
Thông tin người thanh toán	<domain:contact type="billing">	Option	
Trạng thái: Tạm ngưng Domain	<domain:status s="clientHold"/>	Option	
Trạng thái: Cấm gia hạn Domain	<domain:status s="clientRenewProhibited"/>	Option	
Trạng thái: Cấm chuyển đổi	<domain:status s="clientTransferProhibited"/>	Option	

Domain			
Trạng thái: Cấm hủy Domain	<domain:status s="clientDeleteProhibited"/>	Option	
Trạng thái: Cấm cập nhật Domain	<domain:status s="clientUpdateProhibited"/>	Option	

2.3.5.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <update>
      <domain:update
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:add>
          <domain:ns>
            <domain:hostAttr>
              <domain:hostName>ns1.abc.net
            </domain:hostName>
            </domain:hostAttr>
          </domain:ns>
          <domain:status s="clientHold">Hết hạn</domain:status>
        </domain:add>
        <domain:rem>
          <domain:ns>
            <domain:hostAttr>
              <domain:hostName>ns2.abc.net
            </domain:hostName>
            </domain:hostAttr>
          </domain:ns>
          <domain:status s="clientDeleteProhibited"/>
        </domain:rem>
        <domain:chg>
          <domain:registrant>84008023_7B48149654A50C19B2A5302
          </domain:registrant>
          <domain:authInfo>
            <domain:pw>2fooBAR</domain:pw>
          </domain:authInfo>
        </domain:chg>
        </domain:update>
      </update>
      <clTRID>NDK1-DOMAIN-UPDATE-123456</clTRID>
    </command>
  </epp>
```

2.3.5.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp cập nhật thông tin tên miền thành công:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
```

```

<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <trID>
      <clTRID>NDK1-DOMAIN-UPDATE-123456</clTRID>
      <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1389081999054</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

2.3.5.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Syntax các trường thông tin đầu vào	2205	
2	Quyền được thực hiện của NDK	2201	
3	Tên miền có cờ cấm	2304	
4	Tên miền tồn tại	2303	
5	Tính duy nhất của các trường thông tin <contact>	2308	

2.3.6. Lệnh <domain:renew>

2.3.6.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Số năm duy trì	<domain:period>	Required	
Ngày hết hạn	<domain:curExpDate>	Required	

hiện tại			
----------	--	--	--

2.3.6.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
  <renew>
    <domain:renew xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
      <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
      <domain:curExpDate>2015-01-07</domain:curExpDate>
      <domain:period unit="y">1</domain:period>
    </domain:renew>
  </renew>
  <clTRID>NDK1-DOMAIN-RENEW-123456</clTRID>
</command>
</epp>
```

2.3.6.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp duy trì thành công:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<domain:renData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
<domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
<domain:exDate>2016-01-06T17:00:00.0000</domain:exDate>
</domain:renData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-DOMAIN-RENEW-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395284310749</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

2.3.6.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Sai syntax các tham số đầu vào	2305	
2	NĐK không có quyền thực hiện	2201	
3	Tên miền không tồn tại	2303	
4	Tên miền không cho phép duy trì (có cờ cấm)	2304	
5	Vi phạm mức ký quỹ	2104	

2.3.7. Lệnh <domain:transfer>

Lệnh domain:transfer dùng để chuyển đổi nhà đăng ký quản lý đối với tên miền

- Hỗ trợ đầy đủ : request, approve, reject, query
- Giới hạn time được phép thực hiện request transfer : T1 days sau đăng ký và T days trước khi hết hạn, T3 days sau khi thực hiện transfer thành công.
 - o T1 days sau đăng ký = T1 days của Add-Grace Period (áp dụng về sau)
 - o T2 days trước khi hết hạn = T2 days time out của Transfer Request
- Thông tin yêu cầu để transfer:
 - o Domain
 - o period (optional , default =1 years)
 - o domain:authInfo
- Tên miền chỉ được transfer thành công khi LosingRegistrar thực hiện <domain:transfer op="approve">
- Sau T days, tên miền ở trạng thái pendingTransfer tự động được hoàn thành việc chuyển đổi (autoApprove, tuy nhiên khi vận hành chính thức, việc thực hiện autoApprove hoặc autoCancel sẽ được áp dụng sau).
- Tên miền ở trạng thái <pendingTransfer> sẽ không thực hiện: renew, update, delete
- Các bước thực hiện nghiệp vụ chuyển đổi
 - o <domain:transfer> để thực hiện chuyển đổi
 - o <domain:update> để cập nhật lại các thông tin liên quan. Tuân thủ các quy định về <domain:update>
- Các giá trị thời gian T, T1, T2 sẽ được thiết lập tại tùy theo quy định nghiệp vụ cho phù hợp.
- Lưu ý: Ngay sau khi tên miền được chuyển đổi NĐK thành công từ NĐK A về NĐK B, các thông tin liên hệ của tên miền (registrant, contact ..) vẫn là các đối tượng

<contact> thuộc NĐK A, do vậy NĐK B phải thực hiện <domain:update> để cập nhật các thông tin trên về các <contact> do NĐK B quản lý.

Thông tin đầu vào, các lệnh mẫu và bản tin EPP trả ra tương ứng như sau:

2.3.7.1. Thông tin đầu vào

- Yêu cầu chuyển đổi NĐK

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Mã xác thực	<domain:authoInfo> </domain:pw> </domain:authoInfo>	Required	
Thông tin số năm duy trì	<domain:period>	Required	

- Truy vấn chuyển đổi NĐK:

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Mã xác thực	<domain:authoInfo> </domain:pw> </domain:authoInfo>	Required	

- Chấp nhận yêu cầu chuyển đổi NĐK:

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
---------------	--------------------------------	------------------------------------	---------

Tên miền	<domain:name>	Required	
Lý do	<domain:reason>	Required	

- Từ chối yêu cầu chuyển đổi NĐK:

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Lý do	<domain:reason>	Required	

- Hủy bỏ yêu cầu chuyển đổi NĐK:

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	
Mã xác thực	<domain:authInfo> </domain:pw> </domain:authInfo>	Required	

2.3.7.2. Câu lệnh mẫu

- Yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <transfer op="request">
      <domain:transfer
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:period>2</domain:period>
        <domain:authInfo>
          <domain:pw>12345678</domain:pw>
        </domain:authInfo>
        </domain:transfer>
      </transfer>
      <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-REQUEST-123456</clTRID>
```

```

    </command>
</epp>

```

- Truy vấn thông tin chuyển đổi nhà đăng ký:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <transfer op="query">
      <domain:transfer
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:authInfo>
          <domain:pw>12345678</domain:pw>
          <domain:authInfo>
        </domain:transfer>
      </transfer>
      <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-QUERY-123456</clTRID>
    </command>
  </epp>

```

- Chấp nhận yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <transfer op="approve">
      <domain:transfer xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:reason>Accept</domain:reason>
      </domain:transfer>
    </transfer>
    <clTRID>NDK1-DOMAIN-TRANSFER-APPROVE-123456</clTRID>
  </command>
</epp>

```

- Từ chối yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <transfer op="reject">
      <domain:transfer
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:reason>Reject</domain:reason>
      </domain:transfer>
    </transfer>
  </command>
</epp>

```

```

    <clTRID>NDK1-DOMAIN-TRANSFER-REJECT-123456</clTRID>
  </command>
</epp>

```

- Hủy bỏ yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <transfer op="cancel">
      <domain:transfer
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:reason>cancel</domain:reason>
      </domain:transfer>
    </transfer>
    <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-CANCEL-123456</clTRID>
  </command>
</epp>

```

2.3.7.3. Bản tin EPP trả về

a. Yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

- Trường hợp yêu cầu chuyển đổi NĐK thành công:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <domain:trnData
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:trStatus>pending</domain:trStatus>
        <domain:reID>ndk2_epp</domain:reID>
        <domain:reDate>2014-03-11T04:29:08.0006</domain:reDate>
        <domain:acID>ndk1_epp</domain:acID>
        <domain:acDate>2014-03-16T04:29:08.0006</domain:acDate>
        <domain:exDate>2016-01-07T17:00:00.0000</domain:exDate>
      </domain:trnData>
    </resData>
    <trID>
      <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-REQUEST-123456</clTRID>
      <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395284310749</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

b. Truy vấn chuyển đổi nhà đăng ký

- Trường hợp truy vấn thành công:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <domain:trnData
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-
1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:trStatus>pending</domain:trStatus>
        <domain:reID>ndk2_epp</domain:reID>
        <domain:reDate>2014-03-11T04:29:08.0006</domain:reDate>
        <domain:acID>ndk1-epp</domain:acID>
        <domain:exDate>2016-01-07T17:00:00.0000</domain:exDate>
      </domain:trnData>
    </resData>
    <trID>
      <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-QUERY-123456</clTRID>
      <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394512724689</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>
```

c. Chấp nhận yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

- Trường hợp chấp nhận yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký thành công:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <domain:trnData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:trStatus>clientApproved</domain:trStatus>
        <domain:reID>ndk2_epp</domain:reID>
        <domain:reDate>2014-03-11T07:04:08.0413</domain:reDate>
        <domain:acID>ndk1_epp</domain:acID>
        <domain:exDate>2017-01-07T17:00:00.0000</domain:exDate>
      </domain:trnData>
    </resData>
```

```

<trID>
  <clTRID>NDK1-DOMAIN-TRANSFER-APPROVE-123456</clTRID>
  <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394521714639</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

d. Từ chối yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

- Trường hợp từ chối thành công yêu cầu chuyển đổi:

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <domain:trnData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:trStatus>clientRejected</domain:trStatus>
        <domain:reID>ndk2_epp</domain:reID>
        <domain:reDate>2014-03-11T06:59:26.0515</domain:reDate>
        <domain:acID>ndk1_epp</domain:acID>
        <domain:acDate>2014-03-11T07:02:37.0455</domain:acDate>
        <domain:exDate>2016-01-07T17:00:00.0000</domain:exDate>
      </domain:trnData>
    </resData>
  </response>
</epp>

```

e. Hủy bỏ yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký

- Trường hợp hủy bỏ thành công yêu cầu chuyển đổi NDK:

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <domain:trnData xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
        <domain:trStatus>clientCancelled</domain:trStatus>
        <domain:reID>ndk2_epp</domain:reID>
        <domain:reDate>2014-03-11T04:29:08.0006</domain:reDate>
        <domain:acID>ndk2_epp</domain:acID>
        <domain:acDate>2014-03-11T06:43:18.0864</domain:acDate>
      </domain:trnData>
    </resData>
  </response>
</epp>

```



```

    <domain:exDate>2016-01-07T17:00:00.0000</domain:exDate>
  </domain:trnData>
</resData>
<trID>
  <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-CANCEL-123456</clTRID>
  <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394521358426</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

2.3.7.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Syntax các tham số đầu vào sai	2005	
2	NDK không có quyền thực hiện	2201	
3	Tên miền không tồn tại	2303	
4	Tên miền sai mã xác thực	2202	
5	Tên miền ở trạng thái cấm	2304	
6	Tên miền không ở trạng thái pendingTransfer	2300	
7	Tên miền không nằm trong khoảng thời gian được cho phép thực hiện	2106	

2.3.8. Lệnh <domain:delete>

2.3.8.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Tên miền	<domain:name>	Required	

2.3.8.2. Câu lệnh mẫu

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"

```

```

xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <delete>
      <domain:delete
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>tenmien2014010702.vn</domain:name>
      </domain:delete>
    </delete>
    <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-CANCEL-123456</clTRID>
  </command>
</epp>

```

2.3.8.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp xóa thành công tên miền:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <trID>
      <clTRID>NDK2-DOMAIN-TRANSFER-CANCEL-123456</clTRID>
      <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394524732815</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

2.3.8.4. Một số mã lỗi trả về

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú
1	Tên miền sai Syntax	2005	
2	Tên miền không tồn tại	2303	
3	Tên miền không ở trạng thái cho phép xóa	2304	

2.4. Quản lý Contact

2.4.1. Tổng quan

- Áp dụng các trường thông tin chuẩn, thực hiện mở rộng để quản lý các thông tin phân biệt đối tượng cá nhân và tổ chức
- Không hỗ trợ <contact:transfer>
- Contact có thể được sử dụng chung cho các tên miền của cùng 01 NĐK
- NĐK chỉ được sử dụng Contact do mình quản lý
- Không yêu cầu bắt buộc <domain:contact> (admin,tech,billing) phải là cá nhân, chỉ là khuyến nghị NĐK thực hiện
- Phần mở rộng áp dụng cho <contact>

Áp dụng cho tổ chức

```
<extension>
  <vncontact:create
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
    <vncontact:extInfo type="org">
      <vncontact:intTraName>VNNIC</vncontact:intTraName>
    </vncontact:extInfo>
  </vncontact:create>
</extension>
```

Áp dụng cho cá nhân

```
<extension>
  <vncontact:create
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
    <vncontact:extInfo type="ind">
      <vncontact:IDPP>0313269551</vncontact:IDPP>
      <vncontact:gender>Nam</vncontact:gender>
      <vncontact:birthDate>1985-04-20</vncontact:birthDate>
      <vncontact:position>Chuyên viên</vncontact:position>
    </vncontact:extInfo>
  </vncontact:create>
</extension>
```

2.4.1.1. Một số mã lỗi trả về liên quan

STT	Lý do	Mã lỗi	Ghi chú

1	Sai cú pháp các thông tin đầu vào	2005	
2	Quyền thực hiện	2201	
3	Contact không tồn tại	2303	
4	Sai thông tin xác thực	2202	
5	Thiếu các thông tin đầu vào	2003	
6	Trùng lặp các thông tin đầu vào	2302	
7	Có cờ cấm tác nghiệp	2304	
8	Có cờ linked	2305	
9	Cập nhật contact:name của registrant	2308	

2.4.2. Lệnh <contact:check>

2.4.2.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
ContactID	<contact:id>	Required	- Tham chiếu phân định dạng thông tin tại bảng các thuộc tính của contact.

2.4.2.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
<check>
<contact:check xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0001</contact:id>
</contact:check>
</check>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CHECK-123456</clTRID>
</command>
```

```
</epp>
```

2.4.2.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp đối tượng contact chưa tồn tại trong hệ thống.

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:chkData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:cd>
<contact:id avail="0" xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:epp-
1.0">vnnic0000-0001</contact:id>
</contact:cd>
<contact:cd>
</contact:chkData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CHECK-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503434203</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

- Trường hợp đối tượng contact đã tồn tại trong hệ thống.

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:chkData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:cd>
<contact:id avail="1" xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:epp-
1.0">vnnic0000-0001</contact:id>
</contact:cd>
<contact:cd>
</contact:chkData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CHECK-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503434203</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

2.4.3. Lệnh <contact:info>

2.4.3.1. Tổng quan

- Cho phép NĐK thực hiện lấy thông tin <contact> của đối tượng <contact> bất kỳ
- Đối với <contact> do NĐK quản lý, chỉ cần cung cấp thông tin <contact:id>, hệ thống sẽ bỏ qua thông tin <contact:authInfo> (nếu có). Kết quả trả về là toàn bộ các thông tin của đối tượng <contact>
- Đối với <contact> không thuộc NĐK quản lý
 - o Có thông tin <contact:authInfo>: Trả về dữ liệu có chứa thông tin (tên, địa chỉ, ..., trạng thái), không trả về các trường (ngày tạo, ngày cập nhật ...)
 - o Không có thông tin <contact:authInfo>: Trả về <contact.name>.

2.4.3.2. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
ContactID	<contact:id>	Required	
Contact Auth Info	<contact:authInfo>	Optional	

2.4.3.3. Câu lệnh mẫu

Bản tin gửi đến có chứa thông tin <contact:authInfo> :

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
<command>
<info>
<contact:info
xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0">
<contact:id>vnnic0000-0001</contact:id>
<contact:authInfo>
<contact:pw>12345678</contact:pw>
</contact:authInfo>
</contact:info>
</info>
<clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
</command>
</epp>
```

Bản tin gửi đến không chứa thông tin <contact:authInfo> :

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <command>
    <info>
      <contact:info
        xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0">
        <contact:id>vnnic0000-0001</contact:id>
      </contact:info>
    </info>
    <clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
  </command>
</epp>
```

2.4.3.4. Bản tin EPP trả về

Không thuộc NDK quản lý, không có thông tin <contact:authInfo>

- Hệ thống chỉ trả về thông tin <contact:name>

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <resData>
      <contact:infData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
        <contact:id>vnnic0000-0001</contact:id>
        <contact:roid>CONTACT-780</contact:roid>
        <contact:postalInfo type="int">
          <contact:name>Trung Tâm Internet Việt Nam</contact:name>
        </contact:postalInfo>
        <contact:clID>netnam_epp</contact:clID>
      </contact:infData>
    </resData>
    <trID>
      <clTRID>ABC-12345</clTRID>
      <svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395287295933</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>
```

Không thuộc NDK quản lý, có thông tin <contact:authInfo>

- Hệ thống trả về đầy đủ các thông tin liên hệ của Contact được truy vấn, tham chiếu ví dụ về bản tin XML tương ứng như ở dưới

Đối với tổ chức

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:infData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
<contact:roid>CONTACT-779</contact:roid>
<contact:status s="ok"/>
<contact:postalInfo type="int">
<contact:name>Nguyễn Văn A</contact:name>
<contact:org>Công ty ABC</contact:org>
<contact:addr>
<contact:street>Đường Đình Nghệ</contact:street>
<contact:city>Hà Nội</contact:city>
<contact:sp/>
<contact:pc/>
<contact:cc>VN</contact:cc>
</contact:addr>
</contact:postalInfo>
<contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
<contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
<contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
<contact:clID>netnam_epp</contact:clID>
<contact:crID>netnam_epp</contact:crID>
<contact:crDate>2014-03-11T01:24:23.0565</contact:crDate>
<contact:authInfo>
<contact:pw>12345678</contact:pw>
</contact:authInfo>
<contact:disclose flag="0">
<contact:fax/>
</contact:disclose>
</contact:infData>
</resData>
<extension>
<vncontact:infData
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
<vncontact:extInfo type="org">
<vncontact:intTraName>VNNIC</vncontact:intTraName>
</vncontact:extInfo>
</vncontact:infData>
</extension>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503733738</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```


Đối với cá nhân

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:infData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
<contact:roid>CONTACT-779</contact:roid>
<contact:status s="ok"/>
<contact:postalInfo type="int">
<contact:name>Nguyễn Văn A</contact:name>
<contact:org>Công ty ABC</contact:org>
<contact:addr>
<contact:street>Đường Đình Nghệ</contact:street>
<contact:city>Hà Nội</contact:city>
<contact:sp/>
<contact:pc/>
<contact:cc>VN</contact:cc>
</contact:addr>
</contact:postalInfo>
<contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
<contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
<contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
<contact:clID>netnam_epp</contact:clID>
<contact:crID>netnam_epp</contact:crID>
<contact:crDate>2014-03-11T01:24:23.0565</contact:crDate>
<contact:authInfo>
<contact:pw>12345678</contact:pw>
</contact:authInfo>
<contact:disclose flag="0">
<contact:fax/>
</contact:disclose>
</contact:infData>
</resData>
<extension>
<vncontact:infData
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
<vncontact:extInfo type="ind">
<vncontact:IDPP>0313269551</vncontact:IDPP>
<vncontact:gender>Nam</vncontact:gender>
<vncontact:birthDate>1985-04-19</vncontact:birthDate>
<vncontact:position>Chuyên viên</vncontact:position>
</vncontact:extInfo>
</vncontact:infData>
</extension>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503733738</svTRID>

```

```

</trID>
</response>
</epp>

```

Thuộc NĐK quản lý

- Hệ thống trả về đầy đủ các thông tin liên quan tới Contact được truy vấn, tham chiếu ví dụ về bản tin XML tương ứng như ở dưới

Đối với tổ chức

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:infData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
<contact:roid>CONTACT-779</contact:roid>
<contact:status s="ok"/>
<contact:postalInfo type="int">
<contact:name>Nguyễn Văn A</contact:name>
<contact:org>Công ty ABC</contact:org>
<contact:addr>
<contact:street>Đường Đình Nghệ</contact:street>
<contact:city>Hà Nội</contact:city>
<contact:sp/>
<contact:pc/>
<contact:cc>VN</contact:cc>
</contact:addr>
</contact:postalInfo>
<contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
<contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
<contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
<contact:clID>netnam_epp</contact:clID>
<contact:crID>netnam_epp</contact:crID>
<contact:crDate>2014-03-11T01:24:23.0565</contact:crDate>
<contact:authInfo>
<contact:pw>12345678</contact:pw>
</contact:authInfo>
<contact:disclose flag="0">
<contact:fax/>
</contact:disclose>
</contact:infData>
</resData>
<extension>
<vncontact:infData
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"

```

```

xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
<vncontact:extInfo type="org">
<vncontact:intTraName>VNNIC</vncontact:intTraName>
</vncontact:extInfo>
</vncontact:infData>
</extension>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503733738</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

Đối với cá nhân

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:infData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
<contact:roid>CONTACT-779</contact:roid>
<contact:status s="ok"/>
<contact:postalInfo type="int">
<contact:name>Nguyễn Văn A</contact:name>
<contact:org>Công ty ABC</contact:org>
<contact:addr>
<contact:street>Đường Đình Nghệ</contact:street>
<contact:city>Hà Nội</contact:city>
<contact:sp/>
<contact:pc/>
<contact:cc>VN</contact:cc>
</contact:addr>
</contact:postalInfo>
<contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
<contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
<contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
<contact:clID>netnam_epp</contact:clID>
<contact:crID>netnam_epp</contact:crID>
<contact:crDate>2014-03-11T01:24:23.0565</contact:crDate>
<contact:authInfo>
<contact:pw>12345678</contact:pw>
</contact:authInfo>
<contact:disclose flag="0">
<contact:fax/>
</contact:disclose>
</contact:infData>
</resData>
<extension>

```

```

<vncontact:infData
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
<vncontact:extInfo type="ind">
<vncontact:IDPP>0313269551</vncontact:IDPP>
<vncontact:gender>Nam</vncontact:gender>
<vncontact:birthDate>1985-04-19</vncontact:birthDate>
<vncontact:position>Chuyên viên</vncontact:position>
</vncontact:extInfo>
</vncontact:infData>
</extension>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-INFO-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394503733738</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

2.4.4. Lệnh <contact:create>

2.4.4.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
ID Contact	<contact:id>	Required	
Loại địa chỉ (quốc tế hay địa phương)	<contact:postalInfo type="loc/int">	Required	
Tên chủ thể	<contact:name>	Required	
Tên tổ chức	<contact:org>	Required	
Địa chỉ cụ thể	<contact:street>	Required	
Thành phố	<contact:city>	Required	
Quốc gia	<contact:cc>	Required	
Số điện thoại	<contact:voice>	Required	
Số fax	<contact:fax>	Optional	

Thư điện tử	<contact:email>	Required	
Chính sách dữ liệu	<contact:disclose flag="0/1">	Required	
Phân mở rộng			
Loại tổ chức	<vncontact: extInfo type="ind/org">	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Tên giao dịch của tổ chức	<vncontact: IntTraName>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Số CMT	<vncontact: IDPP>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Giới tính	<vncontact: gender>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Ngày sinh	<vncontact: birthDate>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Vị trí	<vncontact:position>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact

2.4.4.2. Câu lệnh mẫu

- Trường hợp tạo đối tượng contact là cá nhân:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
<create>
    <contact:create xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
        <contact:id>vnnic0001-0002</contact:id>
        <contact:postalInfo type="int">
            <contact:name>Nguyễn Văn A</contact:name>
            <contact:org>Công ty ABC</contact:org>
            <contact:addr>
                <contact:street>Đường Đình Nghệ</contact:street>
                <contact:city>Hà Nội</contact:city>
                <contact:cc>VN</contact:cc>
            </contact:addr>
        </contact:create>
    </create>
</command>
```

```

    </contact:postalInfo>
    <contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
    <contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
    <contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
    <contact:authInfo>
      <contact:pw>12345678</contact:pw>
    </contact:authInfo>
    <contact:disclose flag="0">
      <contact:fax/>
    </contact:disclose>
  </contact:create>
</create>
<extension>
  <vncontact:create
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
  <vncontact:extInfo type="ind">
    <vncontact:IDPP>0313269551</vncontact:IDPP>
    <vncontact:gender>Nam</vncontact:gender>
    <vncontact:birthDate>1985-04-20</vncontact:birthDate>
    <vncontact:position>Chuyên viên</vncontact:position>
  </vncontact:extInfo>
</vncontact:create>
</extension>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CREATE-123456</clTRID>
</command>
</epp>

```

- Trường hợp tạo đối tượng contact là tổ chức:

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
<create>
  <contact:create xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
    <contact:id>vnnic0001-0001</contact:id>
    <contact:postalInfo type="int">
      <contact:name>Trung Tâm Internet Việt Nam</contact:name>
      <contact:org>Bộ Thông tin và Truyền Thông</contact:org>
      <contact:addr>
        <contact:street>18 Nguyễn Du</contact:street>
        <contact:city>Hà Nội</contact:city>
        <contact:cc>VN</contact:cc>
      </contact:addr>
    </contact:postalInfo>
    <contact:voice>+84.123456789</contact:voice>
    <contact:fax>+84.31231232</contact:fax>
    <contact:email>info@vnnic.vn</contact:email>
    <contact:authInfo>
      <contact:pw>12345678</contact:pw>
    </contact:authInfo>
    <contact:disclose flag="0">
      <contact:fax/>

```

```

        </contact:disclose>
    </contact:create>
</create>
<extension>
    <vncontact:create
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
        <vncontact:extInfo type="org">
            <vncontact:intTraName>VNNIC</vncontact:intTraName>
        </vncontact:extInfo>
    </vncontact:create>
</extension>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CREATE-123456</clTRID>
</command>
</epp>
    
```

2.4.4.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp tạo thành công đối tượng contact:

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:creData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0001-0001</contact:id>
<contact:crDate>2014-03-11T01:40:13.0088</contact:crDate>
</contact:creData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-CREATE-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1395287295933</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
    
```

2.4.5. Lệnh <contact:update>

Sử dụng để cập nhật thông tin đối với đối tượng <contact> đã tồn tại trên hệ thống thuộc quyền quản lý của NĐK

2.4.5.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng	Yêu cầu (Bắt	Ghi chú
---------------	----------------------	--------------	---------

	trong EPP	buộc/ Không bắt buộc)	
ID Contact	<contact:id>	Required	
Thêm thông tin	<contact:add>	Option	Chỉ cho phép đối với <contact:status>
Xóa thông tin	<contact:rem>	Option	Chỉ cho phép đối với <contact:status>
Thay đổi thông tin	<contact:chg>	Option	
Loại địa chỉ (quốc tế hay địa phương)	<contact:postalInfo type="loc/int">	Option	
Tên chủ thể	<contact:name>	Option	
Tên tổ chức	<contact:org>	Option	
Địa chỉ cụ thể	<contact:street>	Option	
Thành phố	<contact:city>	Option	
Quốc gia	<contact:cc>	Option	
Số điện thoại	<contact:voice>	Option	
Số fax	<contact:fax>	Option	
Thư điện tử	<contact:email>	Option	
Chính sách dữ liệu	<contact:disclose flag="0/1">	Option	
Phân mở rộng			
Loại tổ chức	<vncontact:extInfo type="ind/org">	None	Không cho phép cập nhật loại cá nhân/tổ chức
Tên giao dịch của tổ chức	<vncontact:IntTraName>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact

Số CMT	<vncontact: IDPP>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Giới tính	<vncontact: gender>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Ngày sinh	<vncontact: birthDate>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact
Vị trí	<vncontact: position>	Optional	Phụ thuộc vào loại contact

Lưu ý:

- Không có <contact:add> và <contact:rem> trong cùng một câu lệnh với cùng một giá trị trạng thái.
- Không có <contact:add> trạng thái đã có trong đối tượng.
- Không có <rem> trạng thái chưa có trong đối tượng.
- Thông tin trong các thẻ <contact:add>, <contact:rem> và <contact:chg> nếu có không được phép rỗng.

2.4.5.2. Câu lệnh mẫu

- Đối với tổ chức

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
  <update>
    <contact:update xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
      <contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
      <contact:add>
        <contact:status s="clientUpdateProhibited"/>
        <contact:status s="clientDeleteProhibited"/>
      </contact:add>
      <contact:chg>
        <contact:postalInfo type="int">
          <contact:addr>
            <contact:city>Hà Nội</contact:city>
            <contact:cc>VN</contact:cc>
          </contact:addr>
        </contact:postalInfo>
      </contact:chg>
    </contact:update>
  </update>
  <extension>
    <vncontact:create
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
```

```

        <vncontact:extInfo type="org">
            <vncontact:intTraName>VNNIC1</vncontact:intTraName>
        </vncontact:extInfo>
    </vncontact:create>
</extension>
    <clTRID>NDK1-CONTACT-UPDATE-123456</clTRID>
</command>
</epp>

```

- Đối với cá nhân

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
    <update>
        <contact:update xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-
1.0" xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
            <contact:id>vnnic0000-0002</contact:id>
            <contact:add>
                <contact:status s="clientUpdateProhibited"/>
                <contact:status s="clientDeleteProhibited"/>
            </contact:add>
            <contact:chg>
                <contact:postalInfo type="int">
                    <contact:addr>
                        <contact:city>Hà Nội</contact:city>
                        <contact:cc>VN</contact:cc>
                    </contact:addr>
                </contact:postalInfo>
            </contact:chg>
        </contact:update>
    </update>
    <extension>
        <vncontact:update
xmlns:vncontact="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0"
xsi:schemaLocation="http://srs.vnnic.vn/epp/extensions/vncontact-1-0
vncontact-1-0.xsd">
            <vncontact:extInfo type="ind">
                <vncontact:IDPP>0313269551</vncontact:IDPP>
                <vncontact:gender>Nam</vncontact:gender>
                <vncontact:birthDate>1985-04-20</vncontact:birthDate>
                <vncontact:position>Chuyên viên</vncontact:position>
            </vncontact:extInfo>
        </vncontact:update>
    </extension>
    <clTRID>NDK1-CONTACT-UPDATE-123456</clTRID>
</command>
</epp>

```

2.4.5.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp cập nhật thành công

```

<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>

```

```
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<resData>
<contact:creData xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0004</contact:id>
<contact:crDate>2014-03-11T01:40:13.0088</contact:crDate>
</contact:creData>
</resData>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-UPDATE-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394502013088</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

2.4.6. Lệnh <contact:delete>

2.4.6.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
ContactID	<contact:id>	Required	- Mã contact của đối tượng <contact> cần xóa

2.4.6.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<command>
<delete>
<contact:delete xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0 contact-1.0.xsd">
<contact:id>vnnic0000-0006</contact:id>
</contact:delete>
</delete>
<clTRID>NDK1-CONTACT-DELETE-123456</clTRID>
</command>
</epp>
```

2.4.6.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp xóa đối tượng contact thành công

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
<response>
<result code="1000">
<msg>Command completed successfully</msg>
</result>
<trID>
<clTRID>NDK1-CONTACT-DELETE-123456</clTRID>
<svTRID>VNNIC_203.119.8.161_1394506842930</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>
```

2.5. Quản lý Message Poll

2.5.1. Tổng quan

- Mỗi ĐNK có một Queue để thực hiện lưu giữ các bản tin Message Poll từ hệ thống Gateway Server.
- Số lượng Message Poll trên hệ thống được lưu giữ không quá T ngày và không vượt quá M = MaximumMessagePoll

2.5.2. Lệnh <poll op="req">

2.5.2.1. Thông tin đầu vào

Không có tham số bắt buộc, chỉ cần khai báo câu lệnh <poll op="req"/>

2.5.2.2. Câu lệnh mẫu

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <command>
    <poll op="req"/>
    <clTRID>NDK1-POLL-123456</clTRID>
  </command>
</epp>
```

2.5.2.3. Bản tin EPP trả về

- Nếu queue rỗng, bản tin trả về:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <response>
    <result code="1301">
      <msg>Command completed successfully; ack to dequeue</msg>
    </result>
    <msgQ count="0" >
      <msg>Empty queue.</msg>
    </msgQ>
  </response>
</epp>
```

```

</msgQ>
<trID>
  <clTRID>ABC-12345</clTRID>
  <svTRID>54321-XYZ</svTRID>
</trID>
</response>
</epp>

```

- Nếu queue còn message, bản tin trả về:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <response>
    <result code="1301">
      <msg>Command completed successfully; ack to dequeue</msg>
    </result>
    <msgQ count="5" id="12345">
      <qDate>2000-06-08T22:00:00.0Z</qDate>
      <msg>Transfer requested.</msg>
    </msgQ>
    <resData>
      <obj:trnData
        xmlns:obj="urn:ietf:params:xml:ns:obj-1.0">
        <obj:name>example.com</obj:name>
        <obj:trStatus>pending</obj:trStatus>
        <obj:reID>ClientX</obj:reID>
        <obj:reDate>08/06/2000 22:00:00</obj:reDate>
        <obj:acID>ClientY</obj:acID>
        <obj:acDate>13/06/2000 10:05:34</obj:acDate>
        <obj:exDate>08/09/2002 00:00:00</obj:exDate>
      </obj:trnData>
    </resData>
    <trID>
      <clTRID>ABC-12345</clTRID>
      <svTRID>54321-XYZ</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>

```

2.5.3. Lệnh <poll op="ack" >

2.5.3.1. Thông tin đầu vào

Tên thông tin	Thuộc tính tương ứng trong EPP	Yêu cầu (Bắt buộc/ Không bắt buộc)	Ghi chú
Message ID	<poll op="ack" msgID="xxxxx">	Required	

2.5.3.2. Câu lệnh mẫu

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">

```

```
<command>
  <poll op="ack" msgID="12345"/>
  <clTRID>ABC-12346</clTRID>
</command>
</epp>
```

2.5.3.3. Bản tin EPP trả về

- Trường hợp thực hiện câu lệnh thành công:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <response>
    <result code="1000">
      <msg>Command completed successfully</msg>
    </result>
    <msgQ count="4" id="12345"/>
    <trID>
      <clTRID>ABC-12346</clTRID>
      <svTRID>54322-XYZ</svTRID>
    </trID>
  </response>
</epp>
```

VNNIC EPP GATEWAY 5

Phần 3. Ảnh xạ EPP vào nghiệp vụ đăng ký và quản lý tên miền quốc gia “.vn”.

3.1. Đăng ký tên miền

3.1.1. Các bước thực hiện đăng ký mới tên miền.

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền. Không đăng ký được trong các trường hợp tên miền sai định dạng dữ liệu, đang hoạt động, đang bị tạm ngưng, đang bị giữ chỗ hoặc chứa từ khóa cấm.	<domain:check>	Không
2.	- Kiểm tra sự tồn tại của các đối tượng contact . - Xem thông tin và sửa đổi (nếu cần). - Tạo mới đối tượng contact (nếu chưa tồn tại).	<contact:check> <contact:info> <contact:update> <contact:create>	Không
3.	Đăng ký tên miền.	<domain:create>	Có

3.1.2. Các trường hợp đăng ký mới tên miền

3.1.2.1. Đăng ký tên miền cho chủ thể là tổ chức.

Thực hiện bước 2 với đối tượng contact trong thẻ <domain:registrant> có thông tin <vncontact:extInfo type="org">.

3.1.2.2. Đăng ký tên miền cho chủ thể là cá nhân.

Thực hiện bước 2 với đối tượng contact trong thẻ <domain:registrant> có thông tin <vncontact:extInfo type="ind">.

3.1.2.3. Đăng ký tên miền sử dụng máy chủ DNS tự dựng.

Cung cấp thông tin về địa chỉ IP (v4 hoặc v6 hoặc cả hai) trong phần thông tin về máy chủ DNS của tên miền được đăng ký

```
<domain:ns>
<domain:hostAttr>
  <domain:hostName>dns1.vnnic.vn</domain:hostName>
</domain:hostAttr>
<domain:hostAttr>
  <domain:hostName>ns1.example.vn</domain:hostName>
  <domain:hostAddr ip="v4">1.1.1.1</domain:hostAddr>
```

```
<domain:hostAddr ip="v6">2001:dc8::0:42</domain:hostAddr>
</domain:hostAttr>
</domain:ns>
```

3.1.2.4. Đăng ký tên miền sử dụng máy chủ DNS chuyển giao.

Nhập thông tin về máy chủ DNS hợp lệ và không có đuôi trùng với tên miền đăng ký.

3.2. Duy trì tên miền

3.2.1. Các bước thực hiện để duy trì một tên miền.

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3.	Thực hiện duy trì tên miền	<domain:renew>	Có

3.3. Thay đổi thông tin tên miền

3.3.1. Các bước thực hiện thay đổi thông tin tên miền

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3a.	Thay đổi thông tin tên miền	<domain:update>	Có
3b.	Thay đổi thông tin liên hệ của tên miền	<contact:check>	Không
		<contact:info>	Không
		<contact:update>	Có

3.3.2. Các trường hợp thay đổi thông tin tên miền.

3.3.2.1. Thiết lập mã xác thực cho tên miền

Thực hiện bước 3a, thông tin trong lệnh <domain:update> như sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
  <command>
    <update>
      <domain:update
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
        xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
        <domain:name>example.com.vn</domain:name>
        <domain:chg>
```



```

        <domain:authInfo>
            <domain:pw>2fooBAR</domain:pw>
        </domain:authInfo>
    </domain:chg>
</domain:update>
</update>
<clTRID>ABC-12345-XYZ</clTRID>
</command>
</epp>

```

3.3.2.2. Sử dụng thông tin liên hệ của một đối tượng contact khác thuộc quản lý của NDK đó cho đối tượng người quản lý tên miền.

Thực hiện bước 3a, thông tin trong lệnh <domain:update> như sau:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0"
    xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
    xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0 epp-1.0.xsd">
    <command>
        <update>
            <domain:update
                xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0"
                xsi:schemaLocation="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0 domain-1.0.xsd">
                <domain:name>example.com.vn</domain:name>
                <domain:chg>
                    <domain:contact type="admin">
                        84008023_DED1CB8D13D49E41F19E985
                    </domain:contact>
                </domain:chg>
            </domain:update>
        </update>
        <clTRID>ABC-12345-XYZ</clTRID>
    </command>
</epp>

```

3.3.2.3. Thay đổi thông tin liên hệ cho người quản lý tên miền.

Thực hiện bước 3b với đối tượng contact có contact:id là thông tin trong thẻ <domain:contact type="admin"> của tên miền.

3.3.2.4. Sử dụng thông tin liên hệ của một đối tượng contact khác thuộc quản lý của NDK đó cho đối tượng người quản lý kỹ thuật tên miền.

Tương tự như trường hợp với người quản lý tên miền, thay thông tin trong thẻ <domain:chg> từ <domain:contact type="admin"> thành <domain:contact type="tech">

3.3.2.5. Thay đổi thông tin liên hệ cho người quản lý kỹ thuật tên miền.

Tương tự như trường hợp cho người quản lý tên miền, đối tượng contact cần thay đổi thông tin có contact:id là thông tin trong thẻ <domain:contact type="tech"> của tên miền.

3.3.2.6. Sử dụng thông tin liên hệ của một đối tượng contact khác thuộc quản lý của NDK đó cho đối tượng chủ thể tên miền.

Tương tự như trường hợp với người quản lý tên miền, thay thông tin trong thẻ <domain:chg> từ <domain:contact type="admin"> thành <domain:registrant>

3.3.2.7. Thay đổi thông tin liên hệ cho chủ thể của tên miền.

Tương tự như trường hợp cho người quản lý tên miền, đối tượng contact cần thay đổi thông tin có contact:id là thông tin trong thẻ <domain:registrant> của tên miền.

3.4. Đổi thông số kỹ thuật cho tên miền**3.4.1. Các bước thực hiện thay đổi thông số kỹ thuật cho tên miền**

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3	Cập nhật thông tin về máy chủ DNS	<domain:update>	Có

3.4.2. Các trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật của tên miền

- Chuyển từ sử dụng máy chủ DNS tự dựng sang sử dụng máy chủ DNS chuyển giao
- Chuyển từ sử dụng máy chủ DNS chuyển giao sang sử dụng máy chủ DNS tự dựng
- Thay đổi thông tin của máy chủ DNS tự dựng

3.5. Tạm ngưng tên miền**3.5.1. Các bước thực hiện tạm ngưng tên miền.**

Tạm ngưng (treo) tên miền là việc cập nhật trạng thái treo lên CSDL và tác động xoá tương ứng trên DNS quốc gia. Ở phía các nhà đăng ký, thực hiện tạm ngưng tên miền là việc gửi câu lệnh <domain:update> để thêm thuộc tính trạng thái "clientHold" cho tên miền đó. Câu lệnh như sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <command>
<update>
  <domain:update xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0">
    <domain:name>test.com.vn </domain:name>
    <domain:add>
```

```

        <domain:status s="clientHold" lang="en">
            Payment overdue.
        </domain:status>
    </domain:add>
</domain:update>
</update>
<clTRID>ABC-12345</clTRID>
</command>
</epp>

```

Để thực hiện tạm ngưng tên miền nhà đăng cần thực hiện qua các bước sau:

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3.	Thực hiện tạm ngưng tên miền.	<domain:update>	Có

3.6. Khôi phục tên miền

3.6.1. Các bước thực hiện khôi phục tên miền.

Khôi phục tên miền là quá trình thực hiện cập nhật lại trạng thái hoạt động bình thường cho tên miền đang bị treo. NĐK chỉ có thể thực hiện việc khôi phục cho các tên miền đang bị treo nếu tên miền đó đang ở trạng thái “clientHold” (treo mức client). Ở phía các nhà đăng ký, thực hiện khôi phục tên miền thực chất là việc gửi câu lệnh <domain:update> để xóa thuộc tính trạng thái “clientHold” cho tên miền. Câu lệnh như sau:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
<command>
<update>
    <domain:update
        xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0">
        <domain:name>test.com.vn </domain:name>
        <domain:rem>
            <domain:status s="clientHold" lang="en">
                Payment overdue.
            </domain:status>
        </domain:rem>
        </domain:update>
    </update>
    <clTRID>ABC-12345</clTRID>
</command>
</epp>

```

Để thực hiện khôi phục tên miền nhà đăng cần thực hiện qua các bước sau:

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không

2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3.	Thực hiện khôi phục tên miền	<domain:update>	Có

3.7. Thu hồi tên miền

3.7.1. Các bước thực hiện thu hồi tên miền.

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3.	Xóa tên miền	<domain:delete>	Có

* Đối với các tên miền có dùng DNS tự dựng, việc thu hồi tên miền sẽ thực hiện bình thường.

* Nhà đăng ký cần kiểm tra trạng thái clientDeleteProhibited, serverDeleteProhibited và pendingTransfer trước khi tiến hành thu hồi tên miền.

3.8. Chuyển đổi NĐK

3.8.1. Các bước thực hiện chuyển đổi nhà đăng ký

Bước thực hiện	Mô tả	Lệnh EPP tương ứng	Bắt buộc
1.	Kiểm tra sự tồn tại của tên miền.	<domain:check>	Không
2.	Lấy các thông tin của tên miền	<domain:info>	Không
3.	Nhà đăng ký cũ unlock tên miền	<domain:update>	Có
4.	Nhà đăng ký mới gửi yêu cầu chuyển đổi NĐK.	<domain:transfer op="request">	Có
5.	Nhà đăng ký cũ hoặc nhà đăng ký mới truy vấn chuyển đổi nhà đăng ký.	<domain:transfer op="query">	Không
6.	Nhà đăng ký mới yêu cầu hủy yêu cầu chuyển đổi NĐK.	<domain:transfer op="cancel">	Không
7a.	Nhà đăng ký cũ chấp nhận yêu cầu chuyển đổi NĐK.	<domain:transfer op="approve">	Có (Phụ thuộc vào chính sách autoApprove)
7b.	Nhà đăng ký cũ từ chối yêu cầu chuyển đổi NĐK.	<domain:transfer op="reject">	

* Chú ý

- Do trạng thái mặc định của tên miền khi mới được đăng ký thành công là clientTransferProhibited nên cần phải bỏ trạng thái này không gắn với tên miền trước khi yêu cầu chuyển đổi. Câu lệnh để unlock tên miền như sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
<command>
```

```

<update>
  <domain:update
    xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0">
    <domain:name>test.com.vn </domain:name>
    <domain:rem>
      <domain:status s="clientTransferProhibited"/>
    </domain:rem>
    </domain:update>
  </update>
  <clTRID>ABC-12345</clTRID>
</command>
</epp>

```

- Sau khi unlock tên miền, trạng thái unlock sẽ tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định (hiện tại VNNIC đang quy định là 5 ngày). Nếu sau khoản thời gian đó mà không có yêu cầu chuyển đổi nào thì hệ thống sẽ tự động lock lại tên miền.

- Nhà đăng ký mới chỉ được hủy yêu cầu chuyển đổi NĐK khi chưa có tác động của nhà đăng ký cũ hoặc của hệ thống lên yêu cầu chuyển đổi đã gửi trong bước 4.

- Sau khi nhà đăng ký cũ chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu chuyển đổi NĐK thì hệ thống sẽ tự động cập nhật lại trạng thái lock cho tên miền.

- Sau khi thực hiện chuyển đổi NĐK thành công, NĐK mới phải thực hiện <domain:update> để cập nhật các thông tin registrant và contact về các contact do NĐK mới quản lý.

3.9. Tra cứu thông tin tên miền

Sử dụng lệnh <info> có thông tin xác thực để thực hiện truy vấn và trả về thông tin về đối tượng cần truy vấn, các thông tin trả về sẽ chứa đầy đủ các thông tin liên quan tới tên miền của NĐK quản lý.

3.9.1. Tra cứu thông tin <domain>

Tra cứu thông tin tên miền example.vn:

```

<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">
  <command>
    <info>
      <domain:info xmlns:domain="urn:ietf:params:xml:ns:domain-1.0">
        <domain:name hosts="all">example.vn</domain:name>
        <domain:authInfo>
          <domain:pw>2fooBAR</domain:pw>
        </domain:authInfo>
      </domain:info>
    </info>
    <clTRID>ABC-12345</clTRID>
  </command>
</epp>

```

```
</command>  
</epp>
```

3.9.2. Tra cứu thông tin <contact>

Bản tin yêu cầu

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" standalone="no"?>  
<epp xmlns="urn:ietf:params:xml:ns:epp-1.0">  
  <command>  
    <info>  
      <contact:info xmlns:contact="urn:ietf:params:xml:ns:contact-1.0">  
        <contact:id>84008023_7B48149654A50C19B2A5302</contact:id>  
      </contact:info>  
    </info>  
    <clTRID>ABC-12345</clTRID>  
  </command>  
</epp>
```

VNNIC EPP GATEWAY SPEC

Phần 4. Các tài liệu tham khảo

4.1. Các RFC

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) RFC 5730

(<http://www.ietf.org/rfc/rfc5730.txt>)

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) Domain Name Mapping RFC 5731

(<http://www.ietf.org/rfc/rfc5731.txt>)

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) Host Mapping RFC 5732

(<http://www.ietf.org/rfc/rfc5732.txt>)

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) Contact Mapping RFC 5733

(<http://www.ietf.org/rfc/rfc5733.txt>)

- Extensible Provisioning Protocol (EPP) Transport Over TCP RFC 5734

(<http://www.ietf.org/rfc/rfc5734.txt>)

- Guidelines for Extending the Extensible Provisioning Protocol (EPP) RFC 3735 (<http://www.ietf.org/rfc/rfc3735.txt>)

- Một số RFC liên quan khác

4.2. Các mã nguồn mở EPP client

- Verisign EPP Software Development Kits

http://www.verisign.com/information-services/namingservices/page_001081.html

- Source Forge

<http://sourceforge.net/projects/epp-rtk>

http://sourceforge.net/project/showfiles.php?group_id=26675

<http://epp-rtk.sourceforge.net/epp-howto.html>

4.3. Phụ lục

4.3.1. Bảng mã lỗi và message trả về.

Mã	Message	Câu lệnh	Miêu tả
1000	Command completed successfully	Login	Câu lệnh xử lý thành công
		CreateDomain	Câu lệnh xử lý thành công
		CreateDomain	Câu lệnh xử lý thành công, tên miền chứa từ khóa nhạy cảm
		CreateContact	Câu lệnh xử lý thành công
		DeleteDomain	Câu lệnh xử lý thành công
		DeleteContact	Câu lệnh xử lý thành công
		InfoDomain	Câu lệnh xử lý thành công, tên miền giữ chỗ
		InfoDomain	Câu lệnh xử lý thành công
		InfoDomain	Câu lệnh xử lý thành công, không có thông tin <pw>
		InfoContact	Câu lệnh xử lý thành công, là tổ chức
		InfoContact	Câu lệnh xử lý thành công, là cá nhân
		InfoContact	Câu lệnh xử lý thành công, không thuộc NĐK
		RenewDomain	Câu lệnh xử lý thành công
		TransferDomain op="query"	Câu lệnh xử lý thành công
		CheckDomain	Câu lệnh xử lý thành công
		CheckContact	Câu lệnh xử lý thành công
		UpdateDomain	Câu lệnh xử lý thành công
PollAck	Câu lệnh xử lý thành công		
TransferDomain op="approve", op="reject", op="cancel"	Câu lệnh xử lý thành công		
1001	Command completed successfully; action pending	TransferDomain op="request"	Câu lệnh xử lý thành công, hành động chờ
1300	Command completed successfully; no messages	PollAck	Câu lệnh xử lý thành công, không có messages
1301	Command completed successfully; ack to dequeue	PollReq	Câu lệnh xử lý thành công, thực hiện xóa message
1500	Command completed	Logout	Câu lệnh xử lý thành công, kết thúc session

	successfully; ending session		
2000	Unknown command	Tất cả các câu lệnh	Lỗi lệnh không được định nghĩa
2001	Command syntax error	Tất cả các câu lệnh	Lỗi cú pháp lệnh
2002	Command use error	Tất cả các câu lệnh trừ Login	Người sử dụng chưa Login trước khi thực hiện lệnh khác
2003	Required parameter missing	Tất cả các câu lệnh	Các trường thông số bắt buộc bị thiếu
2004	Parameter value range error		
2005	Parameter value syntax error	Tất cả các câu lệnh	Trường thông tin {Tham số} không đúng định dạng
2100	Unimplemented protocol version	Login	Phiên bản giao thức EPP không được thực hiện.
2101	Unimplemented command	TransferContact	Lệnh không thực hiện
2102	Unimplemented option	TransferDomain op="cancel"	Lựa chọn không được thực hiện
2103	Unimplemented extension		Mở rộng không được thực hiện
2104	Billing failure		Lỗi thanh toán
2105	Object is not eligible for renewal	RenewDomain	Khi đối tượng đang PendingTransfer không được thực hiện Renew
		RenewDomain	Ngày hết hạn hiện tại không đúng
2106	Object is not eligible for transfer	TransferDomain	Khi đối tượng đang Hold không được thực hiện Transfer
		TransferDomain	Đối tượng đang "inactive" không được transfer
		TransferDomain	Ngày hết hạn hiện tại trước ngày thu hồi N mới được thực hiện chuyển đổi NĐK
2200	Authentication error	Login	Thông tin xác thực sai dưới N lần trong X phút
2201	Authorization error	Tất cả các câu lệnh trừ Logout	Tài khoản đăng nhập đang bị khóa hoặc khóa chỉ cho duy trì
		DeleteDomain, DeleteContact, UpdateDomain, UpdateContact, TransferDomain với op khác request, RenewDomain	{Đối tượng} không thuộc quyền quản lý của NĐK

2202	Invalid authorization information	TransferDomain , InfoDomain, InfoContact	Cung cấp mã xác thực sai cho đối tượng Domain, Contact
2300	Object pending transfer	TransferDomain op="request"	{Đối tượng} đang chờ chuyển đổi.
2301	Object not pending transfer	TransferDomain op="query", "approve", "reject", "cancel"	Khi đối tượng không đang ở trong trạng thái chờ chuyển đổi
2302	Object exists	CreateDomain, CreateContact	{Đối tượng} đã tồn tại trong hệ thống
		CreateDomain	Tên miền đang được giữ chỗ
2303	Object does not exist	PollAck	Giá trị MessageID không đúng
		UpdateDomain	Tên miền đang có yêu cầu chuyển đổi NĐK
		UpdateDomain, UpdateContact	Tên miền đang bị tạm ngưng
		CreateDomain, UpdateDomain, UpdateContact, DeleteDomain, DeleteContact, InfoDomain, InfoContact, TransferDomain, RenewDomain	{Đối tượng} không tồn tại trong hệ thống
2304	Object status prohibits operation	DeleteDomain, DeleteContact, UpdateDomain, UpdateContact, TransferDomain, RenewDomain	Trạng thái {Đối tượng} cấm hoạt động
2305	Object association prohibits operation	DeleteContact	{Đối tượng} kết hợp đang cấm hoạt động
2306	Parameter value policy error	UpdateDomain, UpdateContact	add và rem {đối tượng} trùng nhau
		RenewDomain, CreateDomain	Số năm duy trì không nằm trong phạm vi cho phép
		CreateDomain	Các DNS trùng nhau
2307	Unimplemented object service	CheckDomain, DeleteDomain	Đuôi tên miền không được cung cấp bởi VNNIC

2308	Data management policy violation	CreateDomain, TransferDomain, UpdateDomain	Contact cho quản lý tên miền, quản lý kỹ thuật phải là cá nhân
		CreateDomain, TransferDomain, UpdateDomain	Số lượng máy chủ trong phạm vi $1 \leq n \leq N$
		UpdateDomain	Tên miền quá ngày hết hạn 30 ngày
2400	Command failed	Tất cả các câu lệnh	Lỗi hệ thống
2500	Command failed; server closing connection		Lỗi hệ thống, ngắt kết nối
2501	Authentication error; server closing connection	Login	Số lần sai mã xác thực quá N lần trong X phút
2502	Session limit exceeded; server closing connection	Login	Số Session của một Account tại một thời điểm không vượt quá số lượng cho phép